

Bản án số: 192/2024/DS-PT
Ngày: 13 -11-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
vật liệu xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng

Ông Trần Văn Lực

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 124/2024/QĐPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Tú A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Tú A: ông Võ Hùng H, sinh năm 1984; Địa chỉ: số C N, khóm A, phường G, tp T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2024). (có mặt)

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1985. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Nguyễn Thúy O là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Tú A là nguyên đơn trình bày:*

Trong năm 2019 anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thúy O có mua vật liệu xây dựng của chị Tú A nhiều lần để xây cất nhà nghỉ do hai vợ chồng anh L, chị O làm chủ quản lý. Khi mua thì anh L và chị O có trả tiền mặt, có thiếu lại. Đến ngày 13/5/2020 thì anh L có ký xác nhận nợ là anh L còn nợ chị Tú A là 202.000.000 đồng. Anh L có hẹn mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho chị Tú A.

Nhưng sau đó anh L không có trả nợ cho chị Tú A. Mặc dù chị Tú A đã nhiều lần yêu cầu, nhưng anh L và chị O không có trả nợ.

Nay chị Lê Thị Tú A yêu cầu chị Nguyễn Thúy O và anh Nguyễn Văn L trả số tiền 202.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ 22/8/2020 đến ngày 01/8/2024 tính là 47 tháng lãi suất 0.83%/tháng = 78.800.200đồng, nhưng lấy chẵn 70.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

- Theo lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh L thừa nhận trong năm 2019 anh có mua vật liệu xây dựng của chị Tú A dùng để xây cất nhà ở với chị O và sau đó có dành vài phòng để làm nhà nghỉ kiếm thêm thu nhập để nuôi gia đình, vì giữa anh L với chị O là sống chung với nhau như vợ chồng và có chung một người con. Khi mua vật tư thì anh có trả tiền và có thiếu lại. Nay anh L thừa nhận còn nợ chị Lê Thị Tú A số tiền 202.000.000 đồng tiền mua vật tư xây dựng. Anh có hứa với chị Tú A mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, nhưng anh không có trả tiền cho chị Tú A, nên đến năm 2021 chị Tú A có cho người đánh anh và nói là đánh anh để trừ nợ. Anh L cho rằng đã bị người của chị Tú A đánh tét chân mày, chân thương cơ thể thì đã trừ nợ rồi. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L chỉ đồng ý trả cho chị Tú A 101.000.000 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thúy O:

Chị O với anh L không phải vợ chồng, chị không có mua vật tư xây dựng của chị Tú A, nên chị không có thiếu nợ chị Tú A. Nhưng việc anh L mua vật tư của chị Tú A thì chị biết và anh L mua vật tư về cất nhà cho chị cùng với anh L và con chung của hai người để ở. Hiện nay căn nhà này được sử dụng một phần làm nhà ở, còn một phần thì chị cùng với anh L kinh doanh nhà nghỉ để kiếm tiền trang trả cho cuộc sống chung của chị với anh L và con chung của hai người, chị bị tật nguyền không có khả năng để trả nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 244, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 275, Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tú A.

- Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thúy O có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Tú A 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng) nợ gốc tiền mua vật tư xây dựng và 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) tiền lãi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/8/2024 chị Nguyễn Thúy O kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chị trả cho chị Tú A vốn lãi bằng 90.666.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bị đơn Nguyễn Thúy O bổ sung kháng cáo xin xem xét chỉ tính lãi từ ngày 13/5/2020 đến ngày 25/12/2021 và chi đồng ý trả 1/3 vốn và lãi .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của chị O không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thúy O cho rằng chị và anh L không phải là vợ chồng, chị là người khuyết tật không có khả năng lao động nên yêu cầu chi đồng ý trả 1/3 số tiền nợ mua vật tư của chị Tú A, còn lại để anh L trả.

Anh L và chị O chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, hai người có con chung với nhau vào năm 2019 anh L và chị O cùng mua vật liệu xây dựng của chị Lê Thị Tú A để cất nhà ở tại ấp L, xã H, huyện C. Sau khi cất nhà còn nợ tiền vật tư bằng 202.000.000 đồng. Chị O thừa nhận căn nhà xây dựng là tài sản chung của anh L và chị O, hiện nay chị O đang sử dụng căn nhà này. Theo quy định khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình quy định: “*Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:*

1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm”.

[2] Chị O và anh L không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng có con chung, có tài sản chung nên vợ chồng cùng phải có nghĩa thực hiện các giao dịch phát sinh do vợ chồng cùng tạo lập. Số tiền nợ vật tư là cùng xây cất nhà ở chung nên chị O phải có nghĩa vụ cùng với anh L trả nợ cho chị Tú A.

[3] Đối với kháng cáo bổ sung của chị O yêu cầu tính lãi từ ngày 13/5/2020 đến ngày 25/12/2021(ngày chị Tú A cho người đánh anh L), chị O cho rằng chị Tú A cho người đánh anh L nên không đồng ý trả tiền lãi từ khi anh L bị đánh đến khi xét xử sơ thẩm là không có cơ sở để chấp nhận. Việc chị Tú A cho người gây thương tích cho anh L, anh L được quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác nếu còn thời hiệu khởi kiện .

Từ các phân tích nêu trên, yêu cầu kháng cáo của chị O là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với các tình tiết của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị Nguyễn Thúy O không được chấp nhận nên phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thúy O.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thúy O có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Tú A 202.000.000 đồng tiền mua vật tư xây dựng và 70.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 272.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi hai triệu đồng*).

Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thúy O phải chịu 300.000 đồng. Chị O đã nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0009305 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên cản trừ, chị O đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung